

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/HSST

Ngày 10/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Phòng và ông Nguyễn Xuân Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/HSST – QĐ ngày 28/9/2018, đối với bị cáo:

Trần Đức A, sinh ngày 16/9/1991 tại B, Quảng Bình; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Kh, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Mạnh T, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị Á, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có; Tiền án: 04 tiền án: Ngày 30/9/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 25/11/2011, 10/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 12 và 13 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 14/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/02/2017 sau đó chuyển thi hành án theo Quyết định thi hành án của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Bố Trạch. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng : Ngô Tiến D ; Trú tại: Thôn Kh, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/02/2017, Trần Đức A vào thành phố Đ gặp một nam thanh niên tên “T” (không rõ tên thật và địa chỉ) để mua ma túy với số tiền 4.500.000 đồng, sau đó đưa về nhà cất dấu nếu có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 21 giờ ngày 19/02/2017, Anh nhận được điện thoại của một người có số điện thoại

01295982946 hỏi mua ma túy với số tiền 2.700.000 đồng và hẹn gặp tại cầu X, xã S để giao ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Đức A điều khiển xe mô tô mang BKS 73F1-114.52 và mang theo 04 gói ma túy đến cầu Xuân S để bán ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bồ Trách phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên người của Trần Đức A 04 gói ni long màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 343/GĐ - PC54 ngày 22/02/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: “Chất tinh thể màu trắng chứa trong 04 gói ni long gửi giám định là Methamphetamine, trọng lượng 18,441g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 67, Danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 04 gói ni long màu trắng bên trong có chứa 18,441g Methamphetamine, 01 Điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng, 01 xe mô tô mang BKS 73F1-114.52 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Đức A. Quá trình điều tra đã trả lại cho anh Ngô Tiến D 01 xe mô tô mang BKS 73F1-114.52 do không có liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 33/THQCT- KSĐT ngày 16/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố bị cáo Trần Đức Anh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách đã quyết định:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; các điểm p, s khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Trần Đức A 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/02/2017. Đồng thời xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/2018/KN – HS ngày 10/4/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách với nội dung: Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm huỷ bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình về phần trách nhiệm hình sự đối với Trần Đức A để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật theo hướng tăng hình phạt đối với Trần Đức A.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 37/2018/HS – GĐT ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ Điều 382, khoản 3 Điều 388 và Điều 391 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 15/2018/KN – HS ngày 10/4/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Huỷ bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình về phần trách nhiệm hình sự đối với Trần Đức A.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Trần Đức A từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/02/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Đức A với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (10/10/2018) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng, án phí...đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch hiện nay đã có hiệu lực pháp luật thi hành nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Vụ án này được xét xử lại theo trình tự sơ thẩm đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Với nội dung vụ án nêu trên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã nhận định:

[2.1] Thứ nhất: Bị cáo có 04 tiền án chưa được xoá án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

[2.2] Thứ hai: Toà án cấp sơ thẩm cho bị cáo Trần Đức A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, với lý do: Trần Đức A có thành tích trong công tác huấn luyện dân quân, tự vệ và tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2016 được BCH Qu an sự xã H, huyện B tặng giấy khen là không đúng quy định tại điểm 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ – HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì thế, bị cáo chỉ còn tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”...đồng thời bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nhưng Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 04 năm tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là nhẹ, không đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo...

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa hôm bị cáo Trần Đức A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tranh luận công khai. Do đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 16/02/2017, Trần Đức A vào thành phố Đà Nẵng mua ma túy với số tiền 4.500.000 đồng, sau đó đưa về nhà cất dấu nếu có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 21 giờ ngày 19/02/2017, A nhận được điện thoại của một người có số điện thoại 01295982946 hỏi mua ma túy với số tiền 2.700.000 đồng và hẹn gặp tại cầu X, xã S để giao ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Đức A điều khiển xe mô tô mang BKS 73F1-114.52 và mang theo 04 gói ma túy đến cầu X để bán ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bồ Trách phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy số lượng ma túy tổng hợp bị cáo A đã mua về để nhằm mục đích mua bán bị thu giữ là Methamphetamine, trọng lượng 18,441g, nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, danh mục II, nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đức A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

Xét quá trình nhân thân, hành vi, mức độ, hậu quả phạm tội bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nói chung, gây nên những hậu quả lâu dài về nhiều mặt cho xã hội như làm khánh kiệt về tài sản, làm suy thoái nòi giống, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội. Trần Đức A biết rõ như vậy nhưng do sự cám dỗ của lợi ích vật chất cộng với ý thức coi thường pháp luật nên đã phạm tội. Bản thân bị cáo đã có 04 tiền án, vừa mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để tích cực rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc và cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian theo hướng tăng nặng hình phạt tù để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm sẽ xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay luôn khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải, còn đối với tình tiết bị cáo có thành tích

trong công tác huấn luyện dân quân và tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2016 được Ban chỉ huy quân sự xã H tặng giấy khen không thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên không được áp dụng, nhưng sẽ được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử sẽ ấn định mức hình phạt cho phù hợp.

Ngoài ra các vấn đề khác của vụ án như xử lý vật chứng, án phí...đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch hiện nay đã có hiệu lực pháp luật thi hành nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p Khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Đức A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/02/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Đức A với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (10/10/2018) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Các vấn đề khác của vụ án như xử lý vật chứng, án phí...đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch hiện nay đã có hiệu lực pháp luật thi hành nên không xem xét.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/10/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND tỉnh QB
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trạch;
- Chi cục THABT;
- UB xã H;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TOÀ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Phú Quảng